

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 855/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2013*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế quản lý và vận hành**  
**Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 280/TTr-VPUBND ngày 21 tháng 5 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nhất**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 855/QĐ-UBND  
ngày 22/5/2013 của UBND tỉnh Phú Yên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định một số nội dung về quản lý và vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Cổng TTĐT tỉnh) trên Internet, bao gồm các quy định về quản lý, cung cấp thông tin, cung cấp các dịch vụ hành chính công, công tác biên tập và cập nhật thông tin, quy định về công tác vận hành và duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện); các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin, khai thác và sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh.

3. Các Cổng TTĐT thành phần khi hoạt động phải tuân theo quy định của Quy chế này.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử (Portal): Là điểm truy cập tập trung và duy nhất, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ hành chính công, các ứng dụng, nhằm phân phối tới người sử dụng thông qua một phương thức thống nhất và đơn giản trên nền tảng công nghệ web tiên tiến.

2. Cổng thông tin thành phần (Sub Portal): Là các cổng thông tin của các cơ quan, đơn vị sử dụng cùng công nghệ, dãy địa chỉ truy cập, áp dụng cùng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

3. Internet: Là hệ thống thông tin toàn cầu sử dụng giao thức Internet (Internet Protocol - IP) và tài nguyên Internet để cung cấp các dịch vụ và ứng dụng khác nhau cho người sử dụng.

4. Cơ sở dữ liệu: Là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

5. Tích hợp dữ liệu: là quá trình thu thập, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

6. Dịch vụ hành chính công: Là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý. Mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một thủ tục hành chính để giải quyết hoàn chỉnh một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân.

7. Dịch vụ công trực tuyến: Là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

a) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1: Là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó.

b) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

c) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Là dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng. Việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ.

d) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

## **Chương II** **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh**

### 1. Chức năng:

a) Là cổng tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

b) Cổng TTĐT tỉnh là nơi tập hợp, cung cấp thông tin chính thống của UBND tỉnh trên môi trường mạng; phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; là phương tiện thông tin truyền thông đa phương tiện của tỉnh trên internet, phản ánh các thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh.

c) Cổng TTĐT tỉnh là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, cá nhân; là đầu mối cung cấp, hướng dẫn sử dụng, tra cứu hồ sơ các dịch vụ công của cơ quan hành chính góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, hướng đến xây dựng nền hành chính điện tử.

### 2. Nhiệm vụ:

a) Cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) Tiếp nhận, trả lời ý kiến, phản ánh của tổ chức, cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh.

d) Tích hợp, cung cấp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

e) Tập hợp cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; tích hợp các Cổng TTĐT thành phần, liên kết với các website của Trung ương và các địa phương.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh**

UBND tỉnh là cơ quan chủ quản, thực hiện quản lý nhà nước đối với Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật. Giao Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm về mặt nội dung, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chịu trách nhiệm về mặt kỹ thuật đối với hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, cụ thể:

#### 1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

- Chỉ đạo, định hướng, biên tập và quản lý nội dung thông tin đưa lên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo mỹ thuật của Cổng TTĐT tỉnh, phát triển đa dạng nội dung cho phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, giám sát hoạt động để đảm bảo hệ thống máy chủ Cổng TTĐT tỉnh hoạt động liên tục 24/24 giờ trong tất cả các ngày.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh đề xuất việc nâng cấp, phát triển Cổng TTĐT tỉnh bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp, đáp ứng với nhu cầu phát triển của Cổng TTĐT tỉnh theo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3. Các thành viên tham gia vận hành Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm bảo mật thông tin truy cập quản trị hệ thống (tên đăng nhập, mật khẩu) và chịu trách nhiệm về sự cố liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

#### **Điều 5. Ban biên tập**

1. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh. Ban Biên tập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng chế độ nhuận bút, thù lao theo quy định.

2. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh có nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch, phương hướng hoạt động và đề xuất các vấn đề cần thiết nhằm phát triển, hoàn thiện Cổng TTĐT tỉnh.

b) Kiểm duyệt, cập nhật và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

c) Được cử Biên tập viên tham dự và đưa tin tại các cuộc họp, làm việc của Lãnh đạo Tỉnh.

d) Trưởng Ban biên tập có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban biên tập.

e) Báo cáo định kỳ về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh cho UBND tỉnh.

#### **Điều 6. Chế độ nhuận bút, thù lao**

Việc chi trả nhuận bút, thù lao đối với Cổng TTĐT tỉnh thực hiện theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 02/4/2013 của UBND tỉnh và theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 7. Kinh phí bảo đảm duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh**

Các chi phí để vận hành và duy trì hoạt động Cổng TTĐT tỉnh được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và từ các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ CUNG CẤP THÔNG TIN, DỊCH VỤ TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH**

### **Điều 8. Nguyên tắc cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh**

1. Mọi thông tin, dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh đều nhằm mục tiêu công khai, minh bạch các hoạt động của các cấp chính quyền của tỉnh, tạo điều kiện để công dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin điện tử trên internet.

3. Thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp cho Cổng TTĐT tỉnh phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời. Mọi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng TTĐT tỉnh.

4. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin từ Cổng/Trang TTĐT cơ quan khác phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

### **Điều 9. Những thông tin chủ yếu được cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh**

1. Thông tin giới thiệu về tỉnh Phú Yên: Tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường xã; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích danh thắng; các khu công nghiệp, các làng nghề truyền thống; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo UBND tỉnh,...

2. Thông tin chỉ đạo điều hành bao gồm: ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; thông tin về nhân sự mới, văn bản, chế độ chính sách mới; lịch làm việc của lãnh đạo UBND tỉnh.

3. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tỉnh.

4. Tin tức, sự kiện: Các tin, bài phản ánh về hoạt động của UBND tỉnh, lãnh đạo tỉnh, các hoạt động của địa phương, đơn vị; tin tức nổi bật về thời sự, chính trị trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

5. Thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển bao gồm: chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án kêu gọi đầu tư; các quy hoạch về đất đai, xây dựng, đô thị,...; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch sử dụng đất,...

6. Tập hợp hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và văn bản hành chính có liên quan; các thông tin cần xin ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy định thủ tục hành chính hoặc chủ trương chính sách; đăng tải Công báo điện tử theo quy định.

7. Thông tin hướng dẫn, tra cứu các thủ tục hành chính; các dịch vụ công trực tuyến.

8. Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.

9. Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử chính thức.

10. Thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê; Thông tin, báo cáo thống kê của tỉnh, của các ngành, địa phương thuộc tỉnh và các thông tin chuyên ngành khác.

11. Thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

12. Chuyên mục “Hỏi - Đáp” giữa tổ chức, cá nhân với các cơ quan nhà nước.

13. Thông tin hỗ trợ, quảng bá tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Chuẩn thông tin trao đổi và địa chỉ truy cập**

1. Thông tin, dữ liệu trao đổi trên Cổng TTĐT tỉnh phải sử dụng các phong chữ của Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

2. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam. Địa chỉ truy cập trên internet của Cổng TTĐT tỉnh là: <http://www.phuyen.gov.vn>.

Địa chỉ truy cập Cổng TTĐT thành phần của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị sử dụng tên miền cấp 4, bằng tiếng Việt, không dấu theo dạng: tenhuyen/tensonganh.phuyen.gov.vn.

Ví dụ: Huyện Đông Hòa có địa chỉ: donghoa.phuyen.gov.vn; Sở Tài chính có địa chỉ: stc.phuyen.gov.vn.

### **Điều 11. Phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo các phương thức sau:

1. Theo phương án tích hợp thông tin, dịch vụ công trực tuyến vào Cổng TTĐT tỉnh.
2. Qua mạng Internet và mạng thông tin khác.
3. Hình thức gửi văn bản (theo đường công văn) và thư điện tử về Trung tâm Thông tin và Công báo hoặc Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, địa chỉ thư điện tử: banbientap@phuyen.gov.vn.

### **Điều 12. Chế độ cập nhật thông tin**

1. Cổng TTĐT tỉnh được cập nhật thông tin hàng ngày.
2. Các Cổng TTĐT thành phần, website các sở, ngành, UBND cấp huyện, căn cứ vào nhu cầu, điều kiện của cơ quan, đơn vị để quy định chế độ cập nhật thông tin, nhưng phải bảo đảm thông tin được cập nhật thường xuyên; đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT thành phần, website cơ quan, đơn vị mình.
3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, báo cáo UBND tỉnh các cơ quan, đơn vị không thực hiện đúng chế độ cập nhật thông tin trên Cổng TTĐT thành phần, hoặc website cơ quan, đơn vị đó.

### **Điều 13. Chế độ lưu giữ thông tin**

1. Các cơ quan được giao thực hiện quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh phải lưu trữ bảo quản toàn bộ nội dung thông tin theo quy định hiện hành của Nhà nước.
2. Các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng TTĐT phải được định kỳ sao lưu và lưu trữ theo quy định của Nhà nước, tần suất sao lưu tối thiểu 1 tuần/lần.

### **Điều 14. Trách nhiệm cung cấp thông tin**

1. Các văn bản quy phạm pháp luật; các quyết định; văn bản chỉ đạo điều hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các văn bản hành chính có liên quan (không thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước), tại mục “*Nơi nhận*” trong văn bản gửi có Cổng TTĐT tỉnh, đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ Email banbientap@phuyen.gov.vn.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp nội dung thông tin cho Cổng TTĐT theo Quy chế này.

3. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cần lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, các cơ quan dự thảo có trách nhiệm cung cấp văn bản dự thảo cho Cổng TTĐT tỉnh và tiếp nhận ý kiến đóng góp qua mạng.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, khai thác thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin điện tử trên Internet và các quy định khác có liên quan.

## **Chương IV**

### **CÁC DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

#### **Điều 15. Nội dung dịch vụ hành chính công**

1. Dịch vụ hành chính công trên Cổng TTĐT tỉnh nhằm công khai, minh bạch các quy định về thủ tục hành chính, hướng dẫn các thủ tục hành chính, cung cấp các văn bản liên quan, các mẫu biểu điện tử..., giải đáp thông tin liên quan đến các dịch vụ hành chính công thông qua mạng Internet.

2. Với mỗi dịch vụ công trực tuyến, phải cung cấp các thông tin tối thiểu sau: Tên dịch vụ (tên thủ tục); cơ quan thực hiện; thành phần, số lượng hồ sơ, mẫu biểu, tờ khai hành chính (cho phép tải về hoặc điền trực tiếp qua mạng); thời gian thực hiện; phí, lệ phí (nếu có).

#### **Điều 16. Việc cung cấp các dịch vụ hành chính công**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm công khai trên Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành phần toàn bộ danh mục và các quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, địa phương mình.

2. Tùy thuộc tính chất cụ thể của từng dịch vụ hành chính công và điều kiện của cơ quan, địa phương mà Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp huyện có kế hoạch nâng mức độ của dịch vụ công trực tuyến theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Khi có sự thay đổi về quy định của thủ tục hành chính, cần cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác những thay đổi này nhằm bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng.

**Điều 17. Chuyên mục “Tiếp nhận ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân” trên Cổng TTĐT tỉnh**

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục “Tiếp nhận ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân” được thực hiện vào các ngày làm việc trong tuần.

2. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh có nhiệm vụ tổng hợp, phân loại câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến cơ quan có chức năng để trả lời.

2. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục “Tiếp nhận ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân” do Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh chuyển đến đúng theo thẩm quyền của mình. Kết quả trả lời được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh hoặc theo địa chỉ thư điện tử của các tổ chức, cá nhân (nếu có).

3. Người trả lời thông tin phải là người đứng đầu cơ quan hoặc lãnh đạo cơ quan.

4. Việc trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục “Tiếp nhận ý kiến phản ánh của tổ chức, công dân” theo Quy chế này nhằm phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, không phải là cơ sở pháp lý trực tiếp để giải quyết các quan hệ dân sự, hành chính.

## **Chương V** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế, có nhiều đóng góp phát triển Cổng TTĐT tỉnh được xét khen thưởng theo quy định.

2. Các hành vi phá hoại Cổng TTĐT tỉnh, các hành vi vi phạm các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh theo chức năng có trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh, bảo đảm hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh được thông suốt, an toàn, an ninh trên Internet.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc có những vấn đề cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nhất**